

CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ

Số: 224/CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch
LNST Quý 2/2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 16 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ xin giải trình sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp Quý 2/2016 (sau soát xét) so với Quý 2/2015 (sau soát xét) và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận:

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2016	Quý 2/2015	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	127.329	178.933	(51.604)	-28,84
Các khoản giảm trừ	10	-	10	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	127.319	178.933	(51.614)	-28,85
Giá vốn hàng bán	107.162	161.001	(53.838)	-33,44
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	20.157	17.932	2.225	12,41
Doanh thu hoạt động tài chính	3	6	(3)	-48,49
Chi phí tài chính	11.358	11.263	95	0,84
Chi phí bán hàng	3.772	6.310	(2.538)	-40,22
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.206	7.459	(1.253)	-16,80
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(1.176)	(7.093)	5.917	-83,42
Thu nhập khác	1.025	3.393	(2.368)	-69,80
Chi phí khác	0,1	85	(84)	-98,86
Lợi nhuận khác	1.024	3.308	(2.284)	-69,05
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(152)	(3.785)	3.633	-95,98
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(152)	(3.785)	3.633	-95,98

Quý 2/2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty lỗ 152 triệu đồng, tăng 3.633 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái (Quý 2/2015 lỗ 3.785 triệu đồng). Mặc dù doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 51.614 triệu đồng (tương ứng giảm 28,85%) so với cùng kỳ nhưng giá vốn lại giảm được 53.838 triệu đồng (tương ứng giảm 33,44%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do, mặc dù tình hình tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của thị trường nhưng do áp dụng cải tiến khoa học kỹ thuật nên năng suất cao hơn, tiêu hao

các nguyên vật liệu chính giảm xuống (tiêu hao than giảm từ 0,18 tấn than/tấn sản phẩm xuống còn 0,16 tấn than/ tấn sản phẩm); việc có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cũng giúp máy móc vận hành tốt hơn, tránh được các sự cố hỏng hóc bất ngờ, giảm thiểu chi phí sửa chữa lớn.... Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh do các quy chế chi tiêu nội bộ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:

1. Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ 3.
2. Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.
3. Tất cả những cam kết giao dịch kinh doanh thương mại được ghi chép và công bố phù hợp trên Báo cáo tài chính.
4. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi cẩn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với số dự phòng công nợ phải thu khó đòi mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung tại ngày 01/01/2016 và 30/06/2016 lần lượt là 4.967.894.486 đồng và 249.535.492 đồng, chúng tôi tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong 6 tháng đầu năm 2016 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Do đó, chúng tôi xét thấy không cần phải trích lập dự phòng bổ sung.
5. Đối với các khoản công nợ với UBND các huyện được chúng tôi trình bày trên Báo cáo tài chính là do chúng tôi căn cứ theo điều kiện thanh toán của Hợp đồng. Chúng tôi cam kết rằng, các khoản công nợ này vẫn được các bên thực hiện đối chiếu và vẫn có các giao dịch phát sinh nghiệp vụ bán hàng – thanh toán trong kỳ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2016.
6. Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.
7. Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của chúng tôi.

8. Công ty chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp của tất cả các tài sản trình bày trên Báo cáo tài chính, các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ ba đã được chúng tôi phản ánh và trình bày một cách phù hợp. Không có các thỏa thuận nào với bên thứ ba để mua lại các tài sản đã được bán.
9. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu; và không có bất kỳ một khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
10. Tất cả các khoản thu nhập phát sinh đến ngày kết thúc năm tài chính đều được chúng tôi phản ánh trên Báo cáo tài chính phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.
11. Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.
12. Các khoản chi phí phải trả và chi phí trả trước trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.
13. Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.
14. Đối với các chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn chúng tôi lựa chọn tiêu thức phân bổ vào chi phí trả trước căn cứ trên thời gian và đặc tính kỹ thuật của từng loại để chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được phản ánh một cách phù hợp nhất.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ, đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP;

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ



HỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
Triệu Quang Thuận